

Số: 24/2023/QĐST-HNGĐ

Hà Đông, ngày 22 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.
Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh NTCT và chị PTX.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn xin ly hôn số 927 đề ngày 19/10/2023 về việc yêu cầu ly hôn của anh NTCT.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07/12/2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: **Anh NTCT, sinh năm 1991**; Nơi thường trú: P1407 tòa 19T5- CC TNT phường Kiến Hưng

- Người bị kiện: **Chị PTX, sinh năm 1992**; Nơi thường trú: P1407 tòa 19T5- CC TNT phường Kiến Hưng

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 12 năm 2023 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 12 năm 2023, cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh NTCT và chị PTX.

- **Về con chung:** Anh NTCT và chị PTX xác nhận có 02 con chung, khỏe mạnh là: NTCM, sinh năm 2017; NTCĐ, sinh năm 2021. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận nuôi con chung khi ly hôn như sau: Giao 02 cháu NTCM và NTCĐ cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế. Ghi nhận sự tự nguyện của anh T cấp dưỡng nuôi hai

con 10.000.000đồng/tháng. Hạn cấp dưỡng kể từ tháng 12/2023 cho đến khi 02 con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

- **Về tài sản chung:** Anh NTCT và chị PTX tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về vay nợ chung:** Anh NTCT và chị PTX xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài các yêu cầu trên anh T và chị X không yêu cầu hoà giải, giải quyết bất cứ vấn đề gì khác.

- **Về chi phí hòa giải:** Căn cứ khoản 1 Điều 9 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án, anh T và chị X thuộc trường hợp không phải nộp chi phí hòa giải tại Tòa án.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- VKSND quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu HS, TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Vân